

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH LIÊM
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 22/2020/HS-ST
Ngày: 18 - 5 - 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Lại Xuân Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Quý;
2. Ông Nguyễn Chí Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: ông Vũ Hoàng Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2020, đối với bị cáo:

+ **Trần Văn D** - sinh năm 1972; nơi cư trú: thôn TS, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Dương (đã chết) và bà Nguyễn Thị Vy; có vợ: Lê Thị L; con: chưa có; tiền án: ngày 29/01/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/7/2018; tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/12/2019 đến ngày 01/01/2020 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: bà Lê Thị L - sinh năm 1970; nơi cư trú: thôn TS, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Người chứng kiến: ông Nguyễn Quốc Hoàn - sinh năm 1963; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 26/12/2019, tại đường làng thôn Bồng Lạng, xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; Tổ công tác của Công an huyện Thanh Liêm phối hợp cùng Ban Công an xã Thanh Nghị tuần tra, kiểm soát phát hiện đối tượng Trần Văn D có hành vi cất giữ 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng, hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất bột màu trắng, dạng cục (D khai là Heroine). Tổ công tác đã đưa D cùng tang vật về trụ sở UBND xã Thanh Nghị lập biên bản.

** Tài sản, vật chứng thu giữ khi bắt quả tang gồm:*

- Thu tại túi áo ngực phía trong bên trái áo khoác của Trần Văn D 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng, hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01;
- Thu giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02; 01 (một) xi lanh chưa qua sử dụng và 01 (một) xe mô tô BKS 90H6-9....

Tiến hành khám xét nơi ở của Trần Văn D tại thôn TS, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam, Cơ quan điều tra không thu giữ tài liệu, đồ vật gì.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn D khai nhận: D là người nghiện ma túy từ cuối năm 2018, hình thức sử dụng là “hít” ma túy. Trước đó, một người bạn nghiện (D không rõ lai lịch cụ thể của người này) nói cho D biết có một người tên S (thường gọi là S hen) ở thôn BL, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam bán ma túy. Khoảng 19 giờ ngày 26/12/2019, do có nhu cầu sử dụng ma túy, nên D điều khiển xe mô tô BKS 90H6-9... một mình đi đến nhà S để mua ma túy. Khi đến nhà S, D dừng xe trước cổng gọi: “S ơi”, thì thấy S từ trong nhà đi ra, D liền nói: “*Để cho một cái hàng*” (ý D hỏi mua ma túy của S). Thấy S không nói gì, D lấy trong người ra 150.000 đồng đưa cho S, S cầm tiền rồi đưa lại cho D 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng, hàn kín hai đầu. Biết là ma túy nên D cầm, cất vào trong túi áo ngực phía trong bên trái áo khoác đang mặc, rồi điều khiển xe mô tô đi chơi ở khu vực thôn Bồng Lạng. Sau đó, D điều khiển xe mô tô quay lại nhà S để tiếp tục mua ma túy, nhưng do không gặp S nên D điều khiển xe mô tô đi về nhà, trên đường đi về thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số 245/PC09-MT ngày 30/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: “*Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,148g (không phẩy một trăm bốn mươi tám gam), loại Heroine*”.

** Về nguồn gốc số Heroine thu giữ và người bán Heroine cho Trần Văn D:* D khai nhận mua số Heroine trên của một người tên S (thường gọi là S hen) tại thôn BL, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam. Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập Nguyễn Văn S - sinh năm 1968, trú tại thôn BL, xã TN đến làm việc, nhưng S đều vắng mặt. Qua xác minh thì gia đình S không có ai ở nhà, chính quyền địa phương không biết S ở đâu. Ngoài lời khai của D thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác; do đó Cơ quan điều tra chưa có cơ sở làm rõ nguồn gốc số Heroine đã thu giữ và đối tượng bán Heroine cho D. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 18/CT-VKSTL ngày 13/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm đã truy tố Trần Văn D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

**** Tại phiên tòa:***

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Trần Văn D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự - xử phạt Trần Văn D từ 27 đến 33 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Xử lý vật chứng: tịch thu, tiêu hủy lượng Heroine hoàn lại sau giám định và 01 (một) xi lanh; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe mô tô BKS 90H6-9..., trả lại cho bà Lê Thị L 1/2 giá trị chiếc xe mô tô BKS 90H6-9...; trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel.

- Bị cáo Trần Văn D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Lê Thị L có ý kiến xin lại chiếc xe mô tô BKS 90H6-9....

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà cũng như tại Cơ quan điều tra, Trần Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: khoảng 20 giờ 30 phút ngày 26/12/2019, tại đường làng thôn Bồng Lạng, xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, Tổ công tác của Công an huyện Thanh Liêm phối hợp cùng Ban Công an xã Thanh Nghị bắt quả tang Trần Văn D có hành vi tàng trữ trái phép 0,148 gam Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân.

[3] Hành vi tàng trữ trái phép Heroine của Trần Văn D là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về độc quyền quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, lượng Heroine mà bị cáo tàng trữ có khối lượng là trên 0,1 gam và dưới 05 gam. Hội đồng xét xử kết luận: Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm truy tố Trần Văn D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

Xét về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Về nhân thân: bị cáo là người nghiện ma túy, có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên phải chịu tình tiết tăng nặng là “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Qua xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, lao động tự do, không có thu nhập ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với lượng Heroine hoàn lại sau giám định, là vật cầm tàng trữ và 01 (một) xi lanh chưa qua sử dụng, hiện không còn giá trị; nay sẽ căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel: quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của Trần Văn D, không liên quan đến tội phạm trong vụ án; nên sẽ trả lại cho D.

- Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô kiểu dáng Dream biển kiểm soát 90H6-9...: quá trình điều tra xác định, chiếc xe này là tài sản chung của Trần Văn D và bà Lê Thị L (vợ D). Ngày 26/12/2019, D đã sử dụng chiếc xe này làm phương tiện đi mua ma túy để tàng trữ, bà L không biết việc này. Vì vậy, nay sẽ tịch thu 1/2 giá trị chiếc xe, nộp ngân sách nhà nước; còn lại 1/2 giá trị chiếc xe trên sẽ trả lại cho bà L.

[5] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 47, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; các điều 106 và 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Tuyên bố: bị cáo Trần Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Xử phạt bị cáo Trần Văn D 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là 26/12/2019.

2. Xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy lượng Heroine hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 245/PC09-MT và 01 (một) xi lanh; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 90H6-9... và trả lại 1/2 giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 90H6-9... cho bà Lê Thị L - sinh năm 1970, nơi cư trú: thôn TS, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam; trả lại cho Trần Văn D 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel (Tình trạng vật chứng như trong Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16/3/2020, giữa Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Liêm).

3. Án phí: bị cáo Trần Văn D phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Công an huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THA DS huyện Thanh Liêm;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Xuân Cảnh